

BÁO CÁO
Tình hình triển khai thực hiện chỉ số năng lực
cạnh tranh (PCI) 9 tháng đầu năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh về việc Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2024 như sau:

I. Công tác triển khai, kết quả thực hiện

1. Công tác triển khai:

Sở Thông tin và Truyền thông được giao nhiệm vụ tại **Mục 3. Tính minh bạch** theo Kế hoạch số 699/KH-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) và đẩy mạnh thu hút đầu tư năm 2023 và các năm tiếp theo. Sở đã ban hành Kế hoạch phối hợp số 86/KHPhLN-STTTT-SKHĐT-STP-CUETHUE-HHDN ngày 01/11/2023 để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 699/KH-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh An Giang.

Sở đã ban hành Công văn số 1712/STTTT-KHTC ngày 22/11/2023 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cải thiện Chỉ số Tính minh bạch để nâng cao khả năng tiếp cận thông tin, tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp năm 2023 và các năm tiếp theo.

Căn cứ Công văn số 3018/SKHĐT-HTDN ngày 14/11/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tổng hợp thông tin đầu mối và kết quả thực hiện theo Nhật ký phối hợp trong công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 1701/STTTT-KHTC ngày 20/11/2023 yêu cầu các đơn vị phối hợp cung cấp thông tin đầu mối và cán bộ theo dõi kết quả thực hiện theo Nhật ký phối hợp trong công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

2. Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2024:

2.1. Thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh:

2.1.1. Tiếp tục hoàn thiện Chính quyền điện tử tỉnh An Giang, từng bước thực hiện chuyển đổi số, hướng tới xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”:

* Kế hoạch số 1254/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024:

Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024, tập trung hoàn thiện chính quyền điện tử các cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số trong cải cách hành chính, phát triển hạ tầng số và nguồn nhân lực cho chuyển đổi số; tiếp tục phát huy các kết quả đạt được, duy trì các chỉ tiêu đã hoàn thành, phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu còn hạn chế.

Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024 đưa ra 32 chỉ tiêu cụ thể thực hiện trong năm 2024, tập trung 3 trụ cột chính về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Trong đó, năm 9 tháng đầu 2024, có 20 chỉ tiêu đạt mục tiêu đề ra, còn lại 12 chỉ tiêu chưa đạt, tỷ lệ thực hiện là 61.87% (*chi tiết phụ lục kèm theo*).

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch nâng cao chỉ số chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2024.

* Việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số:

- Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử của các cơ quan nhà nước được đẩy mạnh, tạo lập môi trường làm việc điện tử, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã.

- Các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống quản lý chuyên ngành trong các cơ quan nhà nước hoạt động ổn định, liên tục, các sự cố phát sinh được hỗ trợ, khắc phục kịp thời.

- Công tác an toàn, an ninh mạng được đảm bảo; Chưa xảy ra các trường hợp mất an toàn thông tin nghiêm trọng trong các CQNN.

2.1.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước:

- Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành tỉnh (QLVBĐH) đã kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương qua Trục liên thông văn bản quốc gia theo đúng nội dung Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. Tạo lập môi

trường làm việc điện tử liên thông 4 cấp. Tỷ lệ văn bản điện tử gửi, nhận giữa các CQNN đạt trên địa bàn tỉnh đạt 100% (trừ văn bản mật).

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 và các thông tư, hướng dẫn theo quy định.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với các CSDL chuyên ngành trên địa bàn tỉnh, để thuận lợi cho CBCC trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ TTHC:

- + Kết nối liên thông giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với phần mềm quản lý chuyên ngành của Sở Tài nguyên và Môi trường (phần mềm địa chính một cấp tại cấp huyện và cấp tỉnh), Sở Kế hoạch và Đầu tư (phần mềm đăng ký hộ kinh doanh cá thể);

- + Kết nối liên thông giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với phần mềm, hệ thống quản lý chuyên ngành của các Bộ, ngành, Trung ương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang đã kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giúp kiểm tra danh tính công dân, tự động điền thông tin công dân vào biểu mẫu thông tin người nộp hồ sơ.

Kế hoạch Kiểm tra tổng thể Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, thiết bị đầu cuối và công tác tra cứu dữ liệu công dân phục vụ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng API kết nối Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) và thực hiện tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang.

- Việc kết nối, liên thông được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh hiện hành.

- Kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh với Hệ thống thu thập đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống Tracking EMC).

- Hoàn thành việc kết nối, tích hợp Hệ thống dịch vụ công lĩnh vực đường bộ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 384/KH-UBND Triển khai thực hiện hện giờ giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang, thực hiện Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt

động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Đã triển khai quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC trước đó đến 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Tính từ ngày 01/01/2024 đến 06/11/2024:

+ Tỷ lệ số hoá đầy đủ thành phần HS khi tiếp nhận toàn tỉnh đạt 84,55%.

+ Tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ toàn tỉnh đạt 78,57%.

2.1.3. Theo dõi, hướng dẫn và đánh giá hiệu quả việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các Sở, ngành, địa phương nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp:

- Cổng thông tin điện tử tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện công bố công khai thông tin theo quy định của Quyết định 02/2023/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý, vận hành, cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định 2590/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh Quy định Danh mục thông tin công bố, công khai của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang. Thường xuyên rà soát cập nhật các Thông tin: Thông tin người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; Thông tin công chức có thẩm quyền; Thông cáo báo chí; Danh sách Phóng viên cơ quan Báo chí ngoài tỉnh thường trú, phụ trách địa bàn tỉnh An Giang... được thực hiện thường xuyên.

- Số liệu công khai văn bản chỉ đạo điều hành trên hệ thống của các cơ quan, đơn vị được tích hợp trên Trang Văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh tại địa chỉ <https://vpdt.angiang.gov.vn/cong-khai-van-ban-an-giang>. Định kỳ quý, 06 tháng và năm Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo về Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh văn bản triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Hướng dẫn triển khai Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến của người dân (VNForm) trong việc khảo sát, thu thập, nắm bắt ý kiến người dân cho các hoạt động quản lý Nhà nước, cung cấp thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của các cơ quan, địa phương.

2.1.4. Triển khai các hoạt động tuyên truyền về việc sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt:

- Thời gian qua, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo An Giang, Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang đã có nhiều bài viết tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Trung ương và tỉnh An Giang ban hành trong việc phát triển các giải pháp không dùng tiền mặt; đưa tin tuyên truyền các sự kiện trong tỉnh tổ chức không sử dụng tiền mặt; đồng thời phân tích những tiện lợi mang lại khi thanh toán không

dùng tiền mặt để cộng đồng và người dân dần hình thành thói quen sử dụng các phần mềm ứng dụng để thực hiện thanh toán.

- Chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh An Giang, Báo An Giang và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền việc xem doanh nghiệp là đối tượng quản lý sang đối tác để đồng hành, chuyển biến tầm nhìn này thành hành động thông qua liên kết chặt chẽ với khu vực tư nhân, mối quan hệ tốt giữa chính quyền và doanh nghiệp để tạo ra một môi trường đầu tư tốt hơn nữa trong thời gian tới.

- Triển khai thực hiện kế hoạch phát hình chuyên mục “Chuyển đổi số và Truyền thông tỉnh” trên Đài phát thanh Truyền hình tỉnh An Giang (ATV) hàng năm, nhằm tuyên truyền nâng cao hiểu biết, nhận thức, trách nhiệm và năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân; Cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào quản lý, sản xuất, kinh doanh phù hợp từng đối tượng; Tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia tích cực ứng dụng các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước, hưởng ứng việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC bằng dịch vụ bưu chính, hướng dẫn các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt,...

2.2. Kết quả thực hiện các chỉ số về tính minh bạch và tiếp cận thông tin

Thực hiện công bố công khai đầy đủ thông tin thủ tục hành chính (TTHC) của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trên Cổng TTĐT tỉnh; dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND tỉnh; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành và địa phương; Công khai danh sách cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết chậm, trễ hạn hồ sơ. Thường xuyên cập nhật các Văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh về thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính. Cổng thông tin điện tử tỉnh dần liên kết tới Hệ thống thông tin giải quyết của tỉnh: Đã niêm yết đầy đủ nội dung chi tiết TTHC.

a) Nội dung “Thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021”:

Đã đăng tải 41 tin, bài viết tại trang Doanh nghiệp, trang Chính quyền và các mục nội dung như Lợi thế đầu tư; Thông tin đầu tư; Thủ tục đầu tư; Hỗ trợ đầu tư với các thông tin hỗ trợ Doanh nghiệp nhanh về vị trí chiến lược; cơ sở hạ tầng; thông tin hỗ trợ pháp lý và danh mục kêu gọi đầu tư của tỉnh; đã thực hiện “Bản tin doanh nghiệp” thông qua hệ thống Thư điện tử, đã gửi 02 kỳ/tuần đến hơn 1650 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Nội dung “Thông tin trên website của tỉnh về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là hữu ích (% Đồng ý)- Biến mới năm 2021”:

Chuyên trang Văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh tại địa chỉ <https://vpdt.angiang.gov.vn/cong-khai-van-ban-an-giang>, các đơn vị đã cập nhật được 45.927 văn bản, trong đó của UBND tỉnh là 9.660 văn bản.

Mục công bố công khai trên Cổng TTĐT tỉnh, cập nhật 2.118 văn bản theo Quyết định 2590/QĐ-UBND, Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm hỗ trợ thông tin kịp thời chính xác cho người dân và doanh nghiệp. Cổng thông tin điện tử tỉnh đã đưa vào vận hành Hệ thống hỗ trợ công bố, công khai trên Trang thông tin điện tử thành phần và Cổng TTĐT tỉnh nhằm đảm bảo dữ liệu được quản lý tập trung, tự động đồng bộ thông tin công bố công khai.

c) Nội dung “Chất lượng website của tỉnh - Điều chỉnh năm 2021”:

Cổng Thông tin Điện tử tỉnh đã được nâng cấp và chính thức vận hành giao diện mới đảm bảo các quy định tại của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Quyết định 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, nhằm tăng cường các tính năng hướng đến trải nghiệm người dùng, tra cứu và tìm kiếm thông tin nhanh chóng và thuận tiện hơn; cung cấp các kênh tiếp nhận góp ý, hiến kế và phản ánh từ người dân và doanh nghiệp, nhằm lắng nghe ý kiến đóng góp, nghiên cứu tiếp thu để cải thiện, phát triển nội dung, đồng thời kịp thời cung cấp nội dung cần thiết đến người dân và doanh nghiệp.

Số lượng tin, bài và thông tin công bố công khai trên Cổng Thông tin Điện tử tỉnh đều tăng lên hàng năm, về chất lượng nội dung đều được Ban biên tập tích cực theo dõi và phát triển.

d) Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh (%):

Theo kết quả đo lường EMC Tracking của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong 9 tháng năm 2024 Cổng Thông tin điện tử tỉnh An Giang đạt 3.512.771 lượt xem trang, người dùng mới có 1.232.699 tăng so với cùng kỳ năm 2023 (21.426 lượt).

Cổng đã thực hiện “Bản tin doanh nghiệp” thông qua hệ thống Thư điện tử Cổng đã chọn lọc gửi 2 kỳ/tuần đến hơn 1650 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trung bình đạt được gần 515 lượt đọc.

II. Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp để tạo được sự đồng thuận, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và xã hội trên địa bàn tỉnh. Hướng tới tích hợp công khai một số chỉ tiêu của IOC tỉnh.

- Thường xuyên đôn đốc và kiểm tra Cổng thông tin điện tử tỉnh về việc thực hiện nội dung Công bố công khai theo quy định tại Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Danh mục thông tin công bố, công khai của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang; theo dõi đôn đốc trang thông tin điện tử thành phần nhằm tăng cường cung cấp tài liệu về quy hoạch và văn bản pháp lý chuyên ngành phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đẩy mạnh quan tâm ứng dụng hệ thống Hỗ trợ

công bố công khai của tỉnh vào Cổng thông tin điện tử của đơn vị mình để đồng bộ cung cấp thông tin kịp thời các nội dung; Cung cấp kịp thời các nội dung liên quan đến công tác hỗ trợ Doanh nghiệp gửi về Cổng Thông tin điện tử tỉnh để đăng tải hoặc gửi trực tiếp gửi đến Doanh nghiệp thông qua “Bản tin doanh nghiệp” (do hiện tại các Doanh nghiệp ngoài việc truy cập vào Cổng thông tin điện tử tỉnh, doanh nghiệp còn tìm kiếm thông tin trên Cổng thông tin điện tử các Sở, Ban, Ngành và địa phương).

- Phối hợp các cơ quan đơn vị và địa phương thường xuyên rà soát, cập nhật số liệu công khai văn bản chỉ đạo điều hành trên hệ thống của các cơ quan, đơn vị được tích hợp trên Trang Văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh tại địa chỉ <https://vpdt.angiang.gov.vn/cong-khai-van-ban-an-giang>. Định kỳ quý, 06 tháng và năm Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo về Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Tăng cường phối hợp Sở Kế hoạch đầu tư, Sở Tài chính cập nhật các Thông tin công bố công khai như: Kết quả giải ngân vốn đầu tư Công; Báo cáo công khai ngân sách hàng tháng; Thông tin Quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển KT-XH của tỉnh, thu hút kêu gọi đầu tư ...

- Phối hợp với Cục thuế tỉnh cập nhật các thông tin tại mục: Giải đáp hướng dẫn thuế; Các văn bản quy định Thuế, Hoá Đơn; Chính sách ưu đãi...

- Phát huy hiệu quả, vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương trong việc tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân sử dụng các nền tảng số phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tại địa phương; thực hiện tốt công tác tuyên truyền việc triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh để người dân hiểu và hưởng ứng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) 9 tháng đầu năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông./.

Nơi nhận:

- Sở KHĐT;
- Công TTĐT;
- Sở TTTT: BGĐ, các phòng, TT;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Hải

Phụ lục
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 384/BC-STTTT ngày 09/11/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	Đánh giá kết quả	Ghi chú
1	Phát triển Chính quyền số						
1.1	Dịch vụ công (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến toàn trình	100%	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	100%	Đạt	
1.2	Thông tin người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến	50%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	100% (đối với người dân có tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh)	Đạt	
1.3	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	40%	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	100% (Kiểm tra, công bố thông tin, tình hình gửi nhận văn bản điện tử điện tử trên hệ thống quản lý văn bản, điều hành tỉnh; tình hình tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; công bố, công khai công chức giải quyết hồ sơ TTHC chậm, trễ hạn)	Đạt	

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	Đánh giá kết quả	Ghi chú
1.4	Chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (LRIS); đồng thời được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	70%	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	100%	Đạt	
1.5	Văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử	100%	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	100%	Đạt	
1.6	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng báo cáo công việc.	90%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Chưa có số liệu	Chưa đạt	Số liệu năm 2023 là 77,9% (5.571/7145). Dự kiến năm 2024 ước đạt 90%

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	Đánh giá kết quả	Ghi chú
1.7	Cơ quan nhà nước tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số	90%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	94,2% (179/188 ¹ cơ quan)	Đạt	
1.8	Người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ số của Chính quyền số tỉnh An Giang cung cấp; Nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần tạo sự đồng thuận cao nhất trong nhân dân	70%	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	- Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính là 97,09%. - Tỷ lệ hài lòng trong phản ánh, kiến nghị là 100%	Đạt	Số liệu ghi nhận từ kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-index-tinhthanhpho-mucdohailong.html)

¹ 188 cơ quan gồm: 21 sở, ngành tỉnh; 11 UBND cấp huyện; 156 UBND cấp xã.

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	Đánh giá kết quả	Ghi chú
1.9	Người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương	30%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	100% (đối với người dân có tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh)	Đạt	
1.10	Hồ sơ giải quyết trực tuyến	50%	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	87,96% (392061/445751)	Đạt	
1.11	Dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp	50%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Chưa thực hiện	Chưa đạt	
1.12	Hồ sơ công việc tại cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	- Cấp tỉnh: 90%. - Cấp huyện: 80%. - Cấp xã: 65%.	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	96% 92% 89%	Đạt	

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	Đánh giá kết quả	Ghi chú
1.13	Cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử	90%	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Ước đạt 90%	Ước đạt	Tính đến 12/2023, tổng số CQNN cấp tỉnh hoàn thiện Chính quyền điện tử là 13/20 ² cơ quan, tỷ lệ 65%. Đối với UBND cấp huyện thì hiện nay do địa phương tự thực hiện đánh giá.
1.14	Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có	Tối thiểu 80% trở lên	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	(72,46%) (356440/491915)	Chưa đạt	

² (1) Sở Thông tin và Truyền thông; (2) Văn phòng UBND tỉnh; (3) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; (4) Sở Công thương; (5) Sở Giao thông vận tải; (6) Sở Kế hoạch và Đầu tư; (7) Sở Khoa học và Công nghệ; (8) Sở Ngoại vụ; (9) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (10) Sở Tài chính; (11) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (12) Sở Xây dựng; (13) Thanh tra tỉnh

[illegible]

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	Đánh giá kết quả	Ghi chú
2.1	Phân đầu kinh tế số	Đạt từ 8 - 9% GRDP	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Ước đạt 8 – 9%	Ước đạt	Năm 2023: + Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông là 7,18%. + Theo thống kê của Tổng Cục thống kê là 5,28%.
2.2	Phân đầu tỷ trọng kinh số trong từng ngành, lĩnh vực	9%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Chưa có số liệu	Chưa đạt	
2.3	Sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) có mặt sà thương mại điện tử	90%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Công thương; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Chưa có số liệu	Chưa đạt	

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	Đánh giá kết quả	Ghi chú
2.4	Dân số tham gia mua sắm trực tuyến	50%	Sở Công thương	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	94%	Đạt	Qua kết quả tham gia Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến “Thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt” (từ ngày 01/6/2024 – 21/6/2024) thì có khoảng 94% người dân tham gia mua sắm trực tuyến
2.5	Người dân biết sử dụng điện thoại thông minh vào khai thác các ứng dụng nền tảng phục vụ sản xuất, kinh doanh	Trên 50%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ VTCI	Chưa có số liệu	Chưa đạt	

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	Đánh giá kết quả	Ghi chú
2.6	Có ít nhất 04 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó có ít nhất 02 doanh nghiệp công nghệ số phát triển sản phẩm, giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin		Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	118 doanh nghiệp công nghệ số	Đạt	
2.7	Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	100%	Cục Thuế tỉnh An Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	100%	Đạt	
2.8	Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	40%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Ước đạt 84,32%	Ước đạt	Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện thẩm định số liệu DTI An Giang năm 2023 theo đó Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số trên địa bàn tỉnh là 84,32%

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	Đánh giá kết quả	Ghi chú
2.9	Doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	70%	Sở Công thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Chưa có số liệu	Chưa đạt	
2.10	Năng suất lao động	Tăng 7%	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Chưa có số liệu	Chưa đạt	
3	Phát triển Xã hội số						
3.1	Hộ gia đình có địa chỉ số	100%	UBND huyện, thị xã, thành phố	Bưu điện tỉnh An Giang; Sở Thông tin và Truyền thông	100%	Đạt	
3.2	Người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; có thể tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số	80%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện, thị xã, thành phố	Chưa có số liệu	Chưa đạt	
3.3	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh		Sở Thông tin và Truyền thông	UBND huyện, thị xã, thành phố; Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ	100% xã, phường thị trấn được phủ sóng 3G/4G	Đạt	

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	Đánh giá kết quả	Ghi chú
				Viễn thông - Internet trên địa bàn tỉnh			
3.4	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	70%	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh An Giang	UBND huyện, thị xã, thành phố	153,1% (1.707.667/1.115.432)	Đạt	
3.5	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	85%	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND huyện, thị xã, thành phố; Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ VTCI	66,2%	Chưa đạt	
3.6	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	80%	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND huyện, thị xã, thành phố; Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ VTCI; Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Viễn thông – Internet trên địa bàn tỉnh	83,17%	Đạt	

Danh mục gồm: 32 chỉ tiêu./.